

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

-----\*\*\*-----

## HỢP ĐỒNG BẢO LÃNH

Số: / NTHN –

Hà nội, ngày tháng năm 200

- Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 1995;
- Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng ngày 12/12/1997.
- Căn cứ Pháp lệnh Hợp đồng kinh tế ngày 25/09/1989 của Hội đồng Nhà nước.
- Căn cứ quy chế bảo lãnh Ngân hàng ban hành theo Quyết định số 283/2000/QĐ-NHNN14 ngày 25/08/2000 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.
- Căn cứ Quyết định 386/2001/QĐ-NHNT ngày 11/04/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung một số điều trong Quy chế bảo lãnh ngân hàng ban hành theo Quyết định số 283/2000/QĐ-NHNN14 ngày 25/08/2000 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.
- Căn cứ hướng dẫn Quy chế bảo lãnh Ngân hàng ban hành theo Quyết định số 48/2001/QĐ-HĐQT.NHNT ngày 26/06/2001 của Ngân hàng Ngoại thương Việt nam.
- Căn cứ vào khả năng thực tế và sự thoả thuận của các bên:

### **1. Bên bảo lãnh: Ngân hàng Ngoại thương Hà nội**

Địa chỉ: 78 Nguyễn Du, Hà nội - Điện thoại: 9.422032

Đại diện: Ông (Bà) - Chức vụ: Giám đốc

### **2. Bên được bảo lãnh:**

Địa chỉ :

Đại diện: - Chức vụ: Giám đốc

Số tài khoản TG: tại Chi nhánh Ngân hàng Ngoại thương Hà nội

*Hai bên thoả thuận ký hợp đồng bảo lãnh theo các điều khoản sau:*

#### **Điều 1: Mục đích**

Bên bảo lãnh phát hành bảo lãnh theo yêu cầu phát hành bảo lãnh ngân hàng số.... ngày .....tháng.... năm.....của bên được bảo lãnh và thông báo mời thầu số .....ngày .....giữa Bên được bảo lãnh Công ty Thanh Hà với Bên hưởng bảo lãnh ..... Đơn xin bảo lãnh ngân hàng trên là một bộ phận không tách rời khỏi hợp đồng này.

#### **Điều 2: Nội dung của bảo lãnh**

Bên bảo lãnh thực hiện bảo lãnh theo hợp đồng này cho bên thụ hưởng bảo lãnh có tên như sau:

\*Bên thụ hưởng:

- Địa chỉ:

- Với loại bảo lãnh:

- Số tiền bảo lãnh:

+ Thời hạn :

+ Ngôn ngữ phát hành bảo lãnh: Tiếng Việt.

+ Hình thức phát hành: Bằng thư

+Các điều kiện thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh: khi Ngân hàng nhận được văn bản chính thức đòi tiền trong đó tuyên bố Bên nhà thầu đã vi phạm các điều kiện mà Bên mời thầu đưa ra.

**Điều 3: Phí bảo lãnh: 0.25%/ quý (chưa bao gồm VAT).**

**Điều 4:** Chuyển nhượng hợp đồng bảo lãnh

Hợp đồng này không bên nào được chuyển nhượng cho bên thứ ba.

**Điều 5: Các biện pháp bảo đảm (hoặc ký quỹ):**

Bên được bảo lãnh uỷ quyền cho ngân hàng ghi nợ tài khoản số .....tại Ngân hàng Ngoại thương Hà Nội để ký quỹ phát hành bảo lãnh tương đương ..... trị giá bảo lãnh. Ngân hàng

**Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Bên bảo lãnh:**

**1. Bên bảo lãnh có quyền**

Yêu cầu bên được bảo lãnh cung cấp các tài liệu về khả năng tài chính cũng như các tài liệu có liên quan đến giao dịch bảo lãnh: Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình thực hiện các hợp đồng và các nghĩa vụ có liên quan đến giao dịch bảo lãnh;

Yêu cầu bên được bảo lãnh thực hiện biện pháp bảo đảm cho nghĩa vụ được bảo lãnh theo điều 5 của HĐ này;

Thu phí bảo lãnh theo Điều 3 của hợp đồng này;

Yêu cầu bên được bảo lãnh hoàn trả số tiền bảo lãnh mà bên bảo lãnh đã trả thay;

Tự động hạch toán ghi nợ bên được bảo lãnh số tiền mà bên bảo lãnh đã trả thay để thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh. Bên được bảo lãnh nhận nợ từ ngày bên bảo lãnh trả thay theo các quy định hiện hành của Ngân hàng Ngoại thương Việt nam;

Khởi kiện theo quy định của Pháp luật khi bên được bảo lãnh vi phạm hợp đồng này và các tài liệu khác liên quan;

Kiểm tra tình hình tài chính, sản xuất kinh doanh của bên được bảo lãnh.

**2. Bên bảo lãnh có nghĩa vụ:**

Thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh theo cam kết bảo lãnh;

Hoàn trả đầy đủ các giấy tờ có liên quan cho bên được bảo lãnh khi bên được bảo lãnh đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với bên nhận bảo lãnh; hoặc khi cam kết bảo lãnh hết hạn hoặc được các bên đồng ý huỷ bỏ; hoặc khi bên nhận bảo lãnh có văn bản từ chối thụ hưởng bảo lãnh hoặc trả lại bảo lãnh.

**Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của bên được bảo lãnh**

**1. Bên được bảo lãnh có quyền:**

Yêu cầu bên bảo lãnh thực hiện đúng cam kết bảo lãnh với bên nhận bảo lãnh;

Yêu cầu bên bảo lãnh thực hiện đúng thoả thuận trong Hợp đồng này;

Khởi kiện bên nhận bảo lãnh trong trường hợp: đòi tiền sai, trả tiền cho người hưởng bảo lãnh không đúng thoả thuận tại mục 2 điều 6 của HĐ này, ngay cả khi bảo lãnh đã được thanh toán.

**2. Bên được bảo lãnh có nghĩa vụ:**

Cung cấp đầy đủ, chính xác, trung thực mọi tài liệu có liên quan đến giao dịch bảo lãnh theo yêu cầu của bên bảo lãnh;

Trả đầy đủ phí bảo lãnh và các loại phí khác có liên quan cho Bên bảo lãnh theo quy định tại Điều 3 Hợp đồng này;

Nhận nợ (theo quy định hiện hành của NHNT VN) và hoàn trả cho bên bảo lãnh số tiền đã trả thay để thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh cho bên được bảo lãnh bao gồm cả gốc, lãi và các chi phí trực tiếp phát sinh từ việc thực hiện bảo lãnh;

Thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ đã cam kết với bên nhận bảo lãnh, bên bảo lãnh;

Thực hiện các biện pháp bảo đảm cho bảo lãnh / ký quỹ/ đặt cọc... theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước, khi bên bảo lãnh yêu cầu;

Chịu sự kiểm tra, kiểm soát của bên bảo lãnh với các hoạt động có liên quan đến giao dịch được bảo lãnh;

Thông báo ngay cho bên bảo lãnh về sự thay đổi liên quan đến tổ chức, hoạt động, vốn/ tài sản ... của mình.

**Điều 8: Quy định về bồi hoàn sau khi bảo lãnh thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh:**

Sau khi bên bảo lãnh thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh, trả thay cho bên được bảo lãnh, bên được bảo lãnh có nghĩa vụ hoàn trả nợ ngay cho bên bảo lãnh;

Trường hợp bên được bảo lãnh không có khả năng trả ngay toàn bộ hoặc một phần nghĩa vụ được bảo lãnh, bên được bảo lãnh thực hiện thực hiện ngay thủ tục nhận nợ vay bắt buộc theo quy định hiện hành của Ngân hàng Ngoại thương Việt nam.

Bên được bảo lãnh có nghĩa vụ và cam kết vô điều kiện tuân thủ các điều kiện hiện hành của Ngân hàng Ngoại thương về nhận nợ vay bắt buộc.

**Điều 9 : Giải quyết tranh chấp phát sinh**

Khi có bất đồng hoặc tranh chấp phát sinh liên quan đến Hợp đồng này, thì các bên thống nhất giải quyết bằng thương lượng và hoà giải. Nếu không thoả thuận được, thì sẽ đưa ra toà án kinh tế Hà nội giải quyết. Quyết định của toà sẽ là quyết định cuối cùng.

**Điều 10: Điều khoản chung**

- Hai bên cam kết thực hiện đúng các nội dung của hợp đồng.
- Hợp đồng này có thể sửa đổi, bổ xung; hoặc huỷ bỏ nếu các bên liên quan có thoả thuận bằng văn bản.

**Điều 11: Hiệu lực của hợp đồng bảo lãnh**

*1.Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ký cho đến khi bên được bảo lãnh thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với bên bảo lãnh.*

*2.Hợp đồng này chấm dứt trong trường hợp sau:*

Hợp đồng này chỉ chấm dứt hiệu lực và được giải toả khi nghĩa vụ quy định tại Điều 7 được thực hiện đầy đủ và:

- Nghĩa vụ bảo lãnh chấm dứt theo quy định của Pháp luật;
- Bên được bảo lãnh đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình đối với bên nhận bảo lãnh, bên bảo lãnh và các bên có liên quan đến hợp đồng này.
- Bên nhận bảo lãnh và các bên có liên quan đồng ý huỷ bỏ bảo lãnh bằng văn bản theo các quy định của Pháp luật;
- Việc bảo lãnh được thay thế bằng biện pháp bảo đảm khác do các bên thoả thuận;
- Thời hạn của bảo lãnh đã hết hiệu lực trong trường hợp bảo lãnh có quy định về thời hạn hiệu lực của bảo lãnh;
- Bên bảo lãnh hoặc bên được bảo lãnh chấm dứt hoạt động thì nghĩa vụ bảo lãnh được thực hiện theo quy định của Pháp luật có liên quan.

**Điều 12: Điều khoản thi hành**

Yêu cầu phát hành bảo lãnh Ngân hàng và các tài liệu kèm theo hợp đồng này là bộ phận không thể tách rời của Hợp đồng này.

Hợp đồng này được mặc nhiên thanh lý theo quy định tại điểm 2 Điều 11 của Hợp đồng này.

Hợp đồng được lập thành 03 bản có giá trị như nhau, Bên bảo lãnh giữ 02 bản, Bên được bảo lãnh giữ 01 bản.

**BÊN BẢO LÃNH  
ĐẠI DIỆN**

**BÊN ĐƯỢC BẢO LÃNH  
ĐẠI DIỆN**